

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ phân lô quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành và các dự án khác lân cận tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1154/QĐ-CTUBND ngày 26/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành và các dự án khác lân cận tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Theo Thông báo số 08/TB-UBND ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh về tình hình triển khai thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án thuộc Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn); Thông báo số 54/TB-UBND ngày 27/3/2019 về việc giải quyết một số vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB dự án Khu đô thị Khoa học và Giáo dục Quy Hòa (Thung lũng sáng tạo Quy Nhơn);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 98/TTr-SXD ngày 25/4/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ phân lô quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư phục vụ dự án Trung tâm Quốc tế gặp gỡ khoa học đa ngành và các dự án khác lân cận tại phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn cho phù hợp với tình hình thực tế để phục vụ bố trí tái định cư, nội dung chủ yếu như sau:

**1. Vị trí số 01 - Khu A1:**

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 33 (diện tích 92,5m<sup>2</sup>), số 34 (diện tích 164,8m<sup>2</sup>); số 35 (diện tích 283,3m<sup>2</sup>); số 36 (diện tích 173,1m<sup>2</sup>) thành các lô

đất số 33d (diện tích 194,3m<sup>2</sup>); số 34d (diện tích 194,3m<sup>2</sup>); số 35d (diện tích 145,2m<sup>2</sup>); số 36d (diện tích 179,5m<sup>2</sup>).

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 8 (diện tích 100m<sup>2</sup>); số 9 (diện tích 100m<sup>2</sup>); số 10 (diện tích 100m<sup>2</sup>); số 11 (diện tích 100m<sup>2</sup>) thành các lô đất số 8d (diện tích 200m<sup>2</sup>); số 9d (diện tích 200m<sup>2</sup>).

## 2. Vị trí số 02 - Khu A2:

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 28 (diện tích 123,9m<sup>2</sup>); số 29 (diện tích 133m<sup>2</sup>); số 30 (diện tích 76,7m<sup>2</sup>); số 31 (diện tích 77,8m<sup>2</sup>); số 32 (diện tích 78,9m<sup>2</sup>); số 33 (diện tích 80,1m<sup>2</sup>); số 34 (diện tích 81,1m<sup>2</sup>); số 35 (diện tích 82,1m<sup>2</sup>); số 36 (diện tích 83,2m<sup>2</sup>); số 37 (diện tích 84,3m<sup>2</sup>); số 38 (diện tích 85,4m<sup>2</sup>); số 39 (diện tích 86,4m<sup>2</sup>); số 40 (diện tích 87,5m<sup>2</sup>); số 41 (diện tích 88,6m<sup>2</sup>); số 42 (diện tích 89,7m<sup>2</sup>) thành các lô đất số 28d (diện tích 106,6m<sup>2</sup>); số 29d (diện tích 227m<sup>2</sup>); số 30d (diện tích 109,3m<sup>2</sup>); số 31d (diện tích 111,4m<sup>2</sup>); số 32d (diện tích 113,5m<sup>2</sup>); số 33d (diện tích 115,6m<sup>2</sup>); số 34d (diện tích 100,8m<sup>2</sup>); số 35d (diện tích 136,7m<sup>2</sup>); số 36d (diện tích 192,6m<sup>2</sup>); số 37d (diện tích 125,2m<sup>2</sup>).

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 17 (diện tích 100m<sup>2</sup>); số 18 (diện tích 100m<sup>2</sup>) thành lô đất số 17d (diện tích 200m<sup>2</sup>).

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 02 (diện tích 94,6 m<sup>2</sup>); số 03 (diện tích 99,4m<sup>2</sup>); số 04 (diện tích 100m<sup>2</sup>) thành các lô đất số 2d (diện tích 114,5m<sup>2</sup>); số 4d (diện tích 179,5m<sup>2</sup>).

- Điều chỉnh diện tích và ký hiệu các lô đất số 48 (diện tích 118,1m<sup>2</sup>) và số 49 (diện tích 101,9m<sup>2</sup>) thành lô đất số 48d (diện tích 220m<sup>2</sup>).

**Điều 2.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1154/QĐ-CTUBND ngày 26/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh. Các nội dung khác không phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này thì vẫn thực hiện theo Quyết định số 1154/QĐ-CTUBND ngày 26/5/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP: KT, VX;
- Lưu: VT, K4, K7, K14, K16 (25b). *Jul*



*Phan Cao Thắng*  
**Phan Cao Thắng**